

BẢNG GIÁ ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP HUYỆN THANH THỦY NĂM 2011

ĐVT: đồng/ m²

STT	DIỄN GIẢI	Giá 2011
I	ĐẤT Ở NÔNG THÔN	
A	Các xã vùng trung du (gồm 4 xã: Đồng Luận, Đoan Hạ, Bảo Yên, Xuân Lộc)	
	<i>Khu vực đường quy hoạch (Khu vực đất đồi)</i>	
1	Các trục đường từ 6m trở lên	150,000
2	Các trục đường từ 5m đến dưới 6m	140,000
3	Các trục đường từ 3m đến dưới 5m	130,000
*	<i>Khu vực đường quy hoạch (Khu vực đất bãi)</i>	
1	Các trục đường từ 6m trở lên	310,000
2	Các trục đường từ 5m đến dưới 6m	290,000
3	Các trục đường từ 3m đến dưới 5m	250,000
	<i>Khu vực khác</i>	
1	Đất vùng ven trung tâm và vùng ven tụ điểm kinh tế	150,000
2	Đất khu vực dân cư còn lại (Khu vực đất đồi)	100,000
3	Đất khu vực dân cư còn lại (Khu vực đất bãi)	130,000
B	Các xã vùng miền núi (Gồm : Tu Vũ, Yên Mao, Phượng Mao, Trung Nghĩa, Trung Thịnh, Hoàng Xá, Sơn Thủy, thị trấn Thanh Thủy, Tân Phương, Thạch Đồng, Đào Xá)	
	<i>Khu vực đường quy hoạch (Khu vực đất đồi)</i>	
1	Các trục đường từ 6m trở lên	140,000
2	Các trục đường từ 5m đến dưới 6m	120,000
3	Các trục đường từ 3m đến dưới 5m	100,000
*	<i>Khu vực đường quy hoạch (Khu vực đất bãi)</i>	
1	Các trục đường từ 6m trở lên	200,000
2	Các trục đường từ 5m đến dưới 6m	180,000
3	Các trục đường từ 3m đến dưới 5m	150,000
	<i>Khu vực khác</i>	
1	Đất vùng ven trung tâm và vùng ven tụ điểm kinh tế	120,000
2	Đất khu vực dân cư còn lại (Khu vực đất đồi)	90,000
3	Đất khu vực dân cư còn lại (Khu vực đất bãi)	110,000
C	Đất hai bên đường tỉnh lộ 316:	
1	Đất hai bên đường từ tiếp giáp Hồng Đà đến cách đường rẽ đi Thượng Nông	450,000
2	Đất hai bên đường từ cách đường rẽ đi Thượng Nông 50m và qua đường rẽ đi Thượng Nông 50m.	550,000
3	Đất hai bên đường từ cách đường rẽ đi Thượng Nông 50m phía trên đến điểm canh đê	450,000


4	Đất hai bên đường từ giáp điểm canh dê đến hết địa phận xã Xuân Lộc	400,000
5	Đất hai bên đường đoạn giáp xã Xuân Lộc đến cổng qua dê (đập đầm sen) nhà ông Hội Thạch Đồng	400,000
6	Đất hai bên đường đoạn từ cổng qua dê nhà ông Xuyên Thạch Đồng đến đường rẽ đi Bến Đồng ón (Nhà ông Điều) xã Thạch Đồng	450,000
7	Đất hai bên đường đoạn từ đường rẽ đi Bến Đồng ón (Nhà ông Điều) đến hết địa phận xã Thạch Đồng (giáp xã Tân Phương)	400,000
8	Đất hai bên đường thuộc địa phận xã Tân Phương từ giáp xã Thạch Đồng đến ngã 3 Quán ông Chức (Đường rẽ đi Đập Sụ Tân Phương)	450,000
9	Đất hai bên đường từ Dốc đường TL 316 (Bà Thục khu 8 xã Tân Phương) rẽ đường TL 317 đến cột mốc giới hết địa phận xã Tân Phương (Ghành Dê)	350,000
10	Đất hai bên đường từ quán ông Chức đến nhà ông Trương Hằng (hết địa phận xã Tân Phương)	450,000
D	Đất hai bên đường tỉnh 316B:	
1	Đất hai bên đường từ cầu Bờ Địa đến ngã 3 đường rẽ đi Thạch Đồng.	250,000
2	Đất hai bên đường từ ngã 3 đường rẽ đi Thạch Đồng đến hết địa phận xã Đào Xá (giáp Tân Phương)	230,000
3	Đất hai bên đường từ giáp xã Đào Xá đến đường rẽ vào thôn Hữu Khánh xã Tân Phương	250,000
4	Đất hai bên đường từ ngã 3 thôn Hữu Khánh đến cầu Dát xã Tân Phương	350,000
5	Đất hai bên đường từ cầu Dát đến chân dốc ngã 3 gặp đường tỉnh lộ 316	400,000
E	Đường Tỉnh 317	
1	Đất hai bên đường từ giáp xã Tân Phương (nhà ông Trương Hằng) đến nhà ông Kiên khu 5 xã La Phù	600,000
2	Đất hai bên đường từ nghĩa trang liệt sỹ La Phù đến nhà ông Vận Ngọc (hết địa phận xã La Phù)	800,000
3	Đất hai bên đường từ giáp xã La Phù đến nhà ông Năng xã Bảo Yên	700,000
4	Đất hai bên đường từ giáp hộ ông Năng xã Bảo Yên đến giáp xã Đoan Hạ (hết địa phận xã Bảo Yên)	490,000
5	Đất hai bên đường thuộc địa phận xã Đoan Hạ từ giáp xã Bảo Yên đến giáp xã Đồng Luận	490,000
6	Đất hai bên đường từ giáp xã Đoan Hạ đến đường vào nhà ông Thảo khu 7 xã Đồng Luận	480,000
7	Đất hai bên đường từ đường vào nhà ông Thảo khu 7 xã đồng Luận đến đường vào sân vận động xã Đồng Luận	600,000
8	Đất hai bên đường từ đường vào sân vận động xã đến cổng nhà ông Phan khu 2 xã Đồng Luận.	400,000
9	Đất hai bên đường từ hết cổng nhà ông Phan khu 2 đến hết địa phận xã Đồng Luận (giáp xã Trung Nghĩa)	350,000
10	Đất hai bên đường từ giáp xã Đồng Luận qua ao cá Bác Hồ xã Trung Nghĩa đến hết địa phận xã Trung Nghĩa (giáp xã Phượng Mao)	250,000

11	Đất hai bên đường từ giáp xã Trung Nghĩa đến hết địa phận xã Phụng Mao (giáp xã Yên Mao)	200,000
12	Đất hai bên đường từ giáp xã Phụng Mao đến trạm y tế xã Yên Mao	200,000
13	Đất hai bên đường từ giáp trạm y tế xã Yên Mao đến nhà ông Bình khu 6 xã Yên Mao	300,000
14	Đất hai bên đường giáp đất nhà ông Bình khu 6 xã Yên Mao đến hết trường THCS xã Yên Mao	250,000
15	Đất hai bên đường từ trường THCS Yên Mao đến hết địa phận xã Yên Mao (giáp xã Tu Vũ)	200,000
16	Đất hai bên đường từ giáp địa phận xã Yên Mao đến giáp tượng đài chiến thắng Tu Vũ	230,000
17	Đất hai bên đường từ tượng đài chiến thắng Tu Vũ đến cầu Lương Nha (hết địa xã Tu Vũ)	300,000
18	Đất hai bên đường từ ngã 3 (nhà anh Hồng Thoa khu 4) theo đường bờ ngang đến giáp xã Yên Lãng	180,000
F	Đất hai bên đường huyện lộ nối từ QL 32A xã Thượng Nông đến xã Xuân Lộc	
1	Đất hai bên đường từ giáp ranh xã Thượng Nông đến ngã 3 đập Xuân Dương	400,000
2	Đất hai bên đường từ ngã 3 đập Xuân Dương đến Quán Xuân Dương	500,000
3	Đất hai bên đường từ Quán Xuân Dương đến giáp nhà ông Lạc xã Xuân Lộc	600,000
4	Đất hai bên đường từ nhà Ô Lạc đến ngã 3 tiếp giáp T. Lộ 316 xã Xuân Lộc	800,000
G	Đất hai bên đường tỉnh lộ 317 B từ Yên Mao đi Đá cóc	
1	Đất hai bên đường từ ngã 3 trung tâm đến nhà Ô Quyết K 6 (đường vào xóm 5)	300,000
2	Đất hai bên đường từ nhà ông Quyết khu 6 đến nhà bà Kê khu 11 (đường vào đền Sỏi)	250,000
3	Đất hai bên đường từ nhà bà Kê khu 11 đến hết địa phận xã Yên Mao	140,000
4	Đất hai bên đường từ giáp xã Yên Mao đi Đá Cóc đến hết địa phận xã Phụng Mao	100,000
H	Đất hai bên đường huyện lộ từ Bảo Yên đi Đuan Hạ - Hoàng Xá	
1	Đất hai bên đường từ đường TL 317 (Điểm đầu cống tiêu nước xã Đuan Hạ) rẽ đi Hoàng Xá qua địa phận xã Bảo Yên, qua địa phận xã Đuan Hạ đến đầu cầu Hoàng Xá.	350,000
2	Đất hai bên đường từ cầu Hoàng Xá đến hết nhà ông Mưu xã Hoàng Xá	550,000
3	Đất hai bên đường từ giáp nhà ông Mưu khu 2 đến hết đất nhà ông Thục khu 4 xã Hoàng Xá	700,000
4	Đất hai bên đường từ giáp đất nhà ông Thục đến hết đất ông Hoàn	800,000
5	Đất hai bên đường từ giáp đất nhà ông Hoàn (ngã 3 chợ cũ) đến hết nhà ông Diện xã Hoàng Xá	1,350,000

6	Đất hai bên đường từ giáp nhà ông Diệm xã Hoàng Xá đến ngã 3 nhà ông Tình khu 22	1,000,000
7	Đất hai bên đường từ nhà Ô Tình khu 22 đến hết đất nhà ông Doanh xã Hoàng Xá	800,000
8	Đất hai bên đường từ giáp nhà ông Doanh đến hết đất nhà ông Sáu xã Hoàng Xá	700,000
9	Đất hai bên đường từ giáp ngã 3 ô Sáu đến hết đất nhà ông Đồng xã Hoàng Xá	450,000
10	Đất hai bên đường từ giáp đất nhà ông Đồng đến giáp đất Thắng Sơn hết đất xã Hoàng Xá	350,000
11	Đất hai bên đường từ tỉnh lộ 317 (Điểm chợ chiều xã Đoan Hạ) rẽ đi đường TL 317C vào Hoàng Xá	420,000
I	Đất hai bên đường liên xã LX: 1A xã Hoàng Xá đi Trung Thịnh	
1	Đất hai bên đường từ giáp đất nhà ông Hoàn đến hết đất nhà ông Thắng	700,000
2	Đất hai bên đường từ giáp đất nhà ông Thắng đến hết đất nhà anh Tuấn khu 22	500,000
J	Đất hai bên đường liên xã từ Hoàng Xá đi Trung Thịnh LX: 1B	
1	Đất hai bên đường từ ngã ba đường rẽ đi UBND xã Hoàng Xá cách ngã ba 20 m từ giáp đất ông Khoa khu 22 đến hết đất ông Nghị khu 22	1,350,000
2	Đất hai bên đường từ giáp đất ông Nghị đến ngã tư nhà ông Liên	1,000,000
3	Đất hai bên đường từ giáp nhà ông Liên đến nhà ông Thư khu 13 xã Hoàng Xá	900,000
4	Đất hai bên đường từ giáp nhà ông Thư đến hết địa phận xã Hoàng Xá	800,000
5	Đất hai bên đường giáp ranh từ Hoàng Xá đến ngã ba Hàm đến cầu Trôi xã Trung Thịnh	700,000
6	Đất hai bên đường từ ngã ba Hàm đi Thắng Sơn huyện Thanh Sơn	550,000
K	Đất hai bên đường liên xã LX: 2 từ Bảo Yên đi Sơn Thủy	
1	Đất hai bên đường từ ngã ba tỉnh lộ 317 (nhà ông Sâm) đến giáp địa phận xã Sơn Thủy	650,000
2	Đất hai bên đường từ ngã tư xóm Gò đến hết nhà ông Phụ xã Sơn Thủy	250,000
3	Đất hai bên đường từ giáp nhà ông Phụ đến hết chợ Bến thôn Thủy Trạm (chợ Đón)	250,000
4	Đất hai bên đường từ chợ Đón Thủy Trạm đến hết đất Sơn Thủy	200,000
5	Đất hai bên đường từ ngã tư xóm Gò đến cầu Máng đến chân đập Suối Ròng (Khu du lịch)	200,000
6	Đất hai bên đường từ cầu Máng khu 7 đến hết mỏ Ngọt xã Sơn Thủy	120,000
7	Đất hai bên đường từ ngã tư chợ Bến Phù Lao đến đập suối Hằng	120,000
8	Đất hai bên đường từ ngã tư Thủy Trạm đi Tắt Thắng huyện Thanh Sơn đến hết địa phận Sơn Thủy	120,000
L	Đất hai bên đường liên xã LX: 3 từ Đồng Luận đi Trung Nghĩa đi Phượng Mao (đường tránh lũ)	

1	Đất hai bên đường rẽ từ đường 317 đến đường rẽ ra nhà ông Huấn khu 1 xã Đồng Luận đến hết địa phận xã Đồng Luận(giáp xã Trung Nghĩa)	150,000
2	Đất hai bên đường từ giáp xã Đồng Luận đến cổng nhà ông Hợi khu 3 xã Trung Nghĩa	200,000
3	Đất hai bên đường từ cổng nhà ông Hợi khu 3 đến UBND xã Trung Nghĩa	250,000
4	Đất hai bên đường từ ngã 3 công chợ xã Trung Nghĩa (giáp tỉnh lộ 317) đến trạm xá xã Trung Nghĩa	300,000
5	Đất hai bên đường từ Trạm xá xã Trung Nghĩa đến hết khu Đền Lăng Sương	250,000
6	Đất hai bên đường từ giáp Đền Lăng Sương đến hết Đồng Cò (giáp xã Phụng Mao)	130,000
7	Đất hai bên đường từ giáp xã Trung Nghĩa đến điểm nối vào đường 317B thuộc xã Phụng Mao	130,000
8	Đất hai bên đường từ nhà ông Hồng (khu 6) đi qua nhà văn Hòa khu 7 đến cổng nhà ông Động khu 8	120,000
M	Đất hai bên đường liên xã LX: 4 từ ngã ba gặp tỉnh lộ 317 đi Dị Nậu	
1	Đất hai bên đường liên xã từ ngã ba gặp tỉnh lộ 317 đi xã Dị Nậu thuộc địa phận xã Đào xá	150,000
N	Đất hai bên đường liên xã đối với các khu vực khác	
1	Đất hai bên đường rẽ từ đường 317 đến trạm y tế xã Phụng Mao	120,000
2	Đất hai bên đường từ nhà văn hóa khu 6 đến điểm nối khu 7	100,000
3	Đất hai bên đường từ giáp trạm y tế xã Phụng Mao đến gặp đường tránh lũ.	130,000
4	Đất hai bên đường từ Trung tâm xã Phụng Mao đi Láng Xèo	100,000
5	Đất hai bên đường từ UBND xã Đồng Luận đến cầu Trung Thịnh	400,000
6	Đất xung quanh Gò Nồi xã Hoàng Xá	100,000
7	Đất hai bên đường từ ngã 3 đường 316 đến hết nhà ông Chuyển khu 3 xã Thạch Đồng	150,000
8	Đất hai bên đường từ ngã 3 giáp đất nhà bà Thành Long khu 4 đến hết nhà ông Chuyển khu 3 xã Thạch Đồng	200,000
9	Đất hai bên đường từ ngã 3 nhà ông Chuyển rẽ đi khu 2 đi Đào Xá -địa phận xã Thạch Đồng	150,000
10	Đất hai bên đường từ ngã 3 nhà ông Chuyển rẽ đi khu 7 đi Đào Xá - địa phận xã Thạch Đồng	130,000
11	Đất hai bên đường nối từ TL 316 (từ nhà bà Huệ Định khu 6) qua nhà ông Dinh Tân khu 4 đến hết nhà ông Huệ khu 6 xã Thạch Đồng	130,000
12	Đất hai bên đường nối từ TL 316 (từ nhà ông Chấn khu 4) qua nhà ông Hùng- Huấn khu 4 đến nhà ông Hoàng Chu khu 4 đến hết nhà ông Trần Hương khu 4 xã Thạch Đồng	150,000
13	Đất hai bên đường nối từ TL 316 (nhà ông Điều khu 4) đến hết đất kinh doanh dịch vụ nhà ông Vương Khánh khu 4 xã Thạch Đồng	140,000

14	Đất hai bên đường từ trụ sở khu 8 xã Xuân Lộc đi Đào Xá đến hết địa phận xã Xuân Lộc (Đường tránh lũ)	300,000
15	Đất hai bên đường từ ngã 3 Quán Đàng đi giáp xã Thạch Đồng (Đường tránh lũ)	150,000
16	Đất hai bên đường từ Đình Đào xá đến cổng nhà ông Khoan khu 5 xã Đào Xá	150,000
17	Đất hai bên đường từ cổng nhà ông Khoan khu 5 xã Đào Xá đến giáp xã Thạch Đồng (Đường tránh lũ)	130,000
18	Đất hai bên đường từ nhà văn hoá khu 15 xã Đào Xá đến giáp xã Xuân Lộc (Đường tránh lũ)	130,000
19	Đất hai bên đường từ Cầu Sào đến cổng nhà ông Lại khu 18 xã Đào Xá (Đường tránh lũ)	150,000
20	Đất hai bên đường từ cổng nhà ông Lại khu 18 đến cổng nhà ông Hồng Vượng khu 17 xã Đào Xá (Đường tránh lũ)	120,000
21	Đất hai bên đường từ cổng nhà ông Hồng Vượng khu 17 đến cổng nhà ông Thức Thủy khu 17 xã Đào Xá (Đường tránh lũ)	110,000
22	Đất hai bên đường từ cổng nhà ông Thức Thủy khu 17 xã Đào Xá đến giáp đất Thanh Sơn (Đường tránh lũ)	120,000
23	Đất hai bên đường nối từ TL 317 đến nghĩa trang liệt sỹ xã Đào Xá	80,000
O	Đất khu vực đường quy hoạch vùng nước nóng xã Bảo Yên, thị trấn Thanh Thủy	
1	Đất hai bên đường các trục đường quy hoạch 6 m trở lên	400,000
2	Đất hai bên đường các trục đường quy hoạch 5m đến dưới 6 m	300,000
3	Đất hai bên đường các trục đường quy hoạch 3m đến dưới 5 m	250,000
P	Khu trung tâm huyện lỵ	
1	Đất hai bên đường từ nhà ông Kiên qua bến xe khách đến cổng Bưu Điện huyện Thanh Thủy.	1,500,000
2	Đất hai bên đường từ tỉnh lộ 316 (nhà ông Minh Xuân) đến ngã 3 hết đất thổ cư nhà ông Tuyết khu 5 (dọc đường xanh)	600,000
3	Đất hai bên đường từ ngã 3 cổng Bưu điện huyện qua cổng Huyện uỷ đến ngã 3 (giáp nhà ông Tuyết khu 5)	1,000,000
4	Đất hai bên đường từ giáp nhà ông Tuyết khu 5 đến hết nhà ông Mão Thủy khu 5 (điểm đầu vào đường chiến lược)	700,000
5	Đất hai bên đường từ tỉnh lộ 316 (nhà ông Thanh Thường) đến nhà ông Phúc khu 6	400,000
6	Đất hai bên đường từ tỉnh lộ 316 (nhà ông Toàn Hồng) đến đường xanh	600,000
7	Đất hai bên đường từ sau nhà ông Thành Hà đến nhà ông Sinh Thông gặp ông Phúc khu 6	500,000
8	Đất hai bên đường từ ngã tư (ao anh Toán) đến giáp ao Mỹ (phía đối diện cổng nhà ông Long)	500,000
9	Các lô còn lại theo hai bên các nhánh đường mới mở thuộc khu Ao San	300,000
10	Đất hai bên đường nhánh khu dân cư 6 còn lại	300,000

 Tài liệu được lưu trữ tại server Công thông tin và giao dịch Địa Ốc Online.vn		
11	Đất hai bên đường từ ngã tư xóm Táo (nhà Ô Minh Xuân) đến trạm bơm tiêu	800,000
12	Đất hai bên đường từ trạm bơm tiêu đến chân đồi Ô rô (khu 1- 2)	400,000
13	Đất băng 2 ven Sân vận động trung tâm huyện	300,000
14	Đất hai bên đường nối từ đường TL 316 qua hết đất BCH quân sự huyện đến nhà ông Hành Thanh	1,100,000
15	Đất 2 bên đường từ tỉnh lộ 317 rẽ đi khu du lịch nước khoáng nóng đến hết nhà ông Nê khu 1	600000
16	Đất hai bên đường ven sông Đà (đường 317) từ giáp xã Tân Phương đến đường bê tông xi măng rẽ đi Chùa Phương Lâm thị trấn Thanh Thủy	600,000
17	Đất hai bên đường từ đường bê tông xi măng rẽ đi Chùa Phương Lâm đến công ngân hàng NN& PTNT huyện	1,000,000
18	Đất hai bên đường từ công Ngân hàng NN& PTNT huyện đến hết đất cơ quan Đài truyền thanh huyện nối vào đường 316	1,200,000
19	Đất hai bên đường ven phố từ cổng Bưu điện huyện đến cổng nghĩa trang liệt sỹ thị trấn Thanh Thủy	1,500,000
20	Đất hai bên đường Từ ngã ba (trạm thuế) đến hết đất nhà ông Minh Xuân	1,500,000
21	Đất hai bên đường từ giáp đất nhà ông Minh Xuân đến hết địa phận thị trấn Thanh Thủy (giáp Thạch Khoán)	1,000,000
22	Đất hai bên đường tuyến quy hoạch Đường nội thị khu vực đồng Sạn thị trấn Thanh Thủy	500,000
23	Đất hai bên đường quy hoạch các nhánh còn lại khu vực đồng Sạn xã La Phù	400,000
24	Đất ở thuộc khu vực liền kề xung quanh trường THPT Thanh Thủy (trường mới đồi ông Bông)	300,000
II	Đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp tại nông thôn và đô thị được tính bằng 80% giá đất ở cùng vị trí liền kề của khu vực.	

Tổng số các xã, thị trấn là 15, trong đó:

1. Thị trấn (1): Thị trấn Thanh Thủy

2. Xã Trung du (4):

Đồng Luận, Đoan Hạ, Bảo Yên, Xuân Lộc

3. Các xã miền núi (10):

Tu Vũ, Yên Mao, Phương Mao, Trung Nghĩa, Trung Thịnh, Hoàng Xá, Sơn Thủy, Tân Phương, Thạch Đồng, Đào Xá và thị trấn Thanh Thủy